

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TRÀ VINH
(Kèm theo Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. DANH MỤC TTHC CÔNG BỐ MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực An toàn thực phẩm (02 TTHC)						
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (2.000591)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công (HCC) tỉnh	Phí thẩm định: - Cơ sở sản xuất 2.500.000 đồng/lần/cơ sở; - Cơ sở kinh doanh 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (2.000535)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Các trường hợp cấp lại: do bị mất, hỏng; thay đổi tên cơ sở; thay đổi chủ cơ sở không có thu phí	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 22/3/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương về việc quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. - Thông tư số 279/2016/TT-BTC
		07 ngày làm việc		Trường hợp khác, phí thẩm định: - Cơ sở sản xuất 2.500.000 đồng/lần/cơ sở; - Cơ sở kinh doanh 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.			

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;
II	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (01 TTHC)						
3.	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh (2.000331)	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 2/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.
III	Lĩnh vực Dầu Khí (03 TTHC)						
4.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định 08/2018/NĐ-Cp ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³ (2.000453)		HCC tỉnh			trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hoá lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng; - Công văn số 5359/BCT-TTTN ngày 06/7/2018 của Bộ Công Thương về việc triển khai Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và đầu tư trạm cung cấp dầu nhớt.
5.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định 08/2018/NĐ-Cp ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	tích kho dưới 5.000m ³ (2.000433)						phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hoá lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng;
6.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³ (2.000453)	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Công văn số 5359/BCT-TTTN ngày 06/7/2018 của Bộ Công Thương về việc triển khai Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và đầu tư trạm cung cấp dầu nhớt.
IV	Lĩnh vực Dịch vụ thương mại (02 TTHC)						
7.	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (1.005190)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						thông Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;
8.	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại (2.000110)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Quyết định số 2840/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính ban hành hết hiệu lực toàn bộ theo Luật Phí và Lệ phí.
V	Lĩnh vực Điện (11 TTHC)						
9.	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương (2.001617)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 2.100.000 đồng/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						thông Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
10.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương (2.001549)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 1.050.000 đồng/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực; Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép hoạt động điện lực.
11.	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương (2.001249)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 800.000 đồng/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
12.	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương (2.001724)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 400.000 đồng/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực; Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép hoạt động điện lực.
13.	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương (2.001535)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 700.000 đồng/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
14.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương (2.001266)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 350.000 đồng/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực; Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép hoạt động điện lực.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
15.	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương (2.001561)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 800.000 đồng/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
16.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương (2.001632)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 400.000 đồng/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực; Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							phép hoạt động điện lực.
17.	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện (2.000621)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (TN và TKQ) Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012. - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực. Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.
18.	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện (2.000638)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận TN và TKQ Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện. - Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư 05/2021/TT-BCT hướng dẫn nội dung về an toàn điện do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành.
19.	Cấp lại thẻ an toàn điện (2.000643)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận TN và TKQ Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	
VI	Lĩnh vực Hóa chất (09 TTHC)						
20.	Cấp Giấy chứng	08 ngày	Trung	Phí thẩm định	Sở Công	- Nộp hồ sơ trực tiếp	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (1.011506)	<p>làm việc - đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính</p> <p>12 ngày làm việc - đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất</p>	tâm Phục vụ HCC tỉnh	1.200.000 đồng/ Giấy chứng nhận	Thương tỉnh Trà Vinh	<p>hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.					động hóa chất.
21.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (1.011507)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 600.000 đồng/Giấy chứng nhận	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
22.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (1.011508)	<p>08 ngày làm việc - đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính</p> <p>12 ngày</p>	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 600.000 đồng/ Giấy chứng nhận	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)</p>	<p>- Luật Hóa chất 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.</p> <p>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
23.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001547)	làm việc - đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.
24.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001175)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 600.000 đồng/Giấy chứng nhận	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						trình)	
25.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001172)	<p>08 ngày làm việc - đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính</p> <p>12 ngày làm việc - đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh</p>	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 600.000 đồng/Giấy chứng nhận	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)</p>	<p>- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007.</p> <p>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.</p> <p>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.</p>

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.					
26.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (1.002758)	Thời gian giải quyết như thủ tục số 25	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 1.200.000 đồng/ Giấy chứng nhận	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Luật Hóa chất 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP
27.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001161)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 600.000 đồng/ Giấy chứng nhận	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
28.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.000652)	Thời gian giải quyết như thủ tục số 25	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định 600.000 đồng/ Giấy chứng nhận	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.
VII	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (01 TTHC)						
29.	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (2.000046)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Lệ phí: 150.000 đồng/giấy đăng ký	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 41/2015/TT-BCT ngày 24/11/2015 của Bộ Công Thương quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ Công Thương Quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							<p>ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật</p> <p>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.</p>
VIII	Lĩnh vực Kinh doanh khí (24 TTHC)						
30.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	(2.000142)		tỉnh	định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định		Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.
31.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (2.000136)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		
32.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (2.000078)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		
33.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (2.000166)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				doanh/lần thẩm định		công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.
34.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (2.000156)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		
35.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (2.000390)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		
36.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (2.000354)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,
37.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ	05 ngày làm việc	Trung tâm	Không	Sở Công Thương		

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (2.000279)		Phục vụ HCC tỉnh		tỉnh Trà Vinh		quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.
38.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (1.000481)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.	
39.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (2.000073)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh
40.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (2.000207)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.	
41.	Cấp điều chỉnh	03 ngày	tỉnh	Không	Sở Công		

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (2.000201)	làm việc			Thương tỉnh Trà Vinh	- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.
42.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (2.000194)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
43.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (2.000187)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.
44.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	bồn (2.000175)		tỉnh				
45.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (2.000196)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
46.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (1.000425)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.
47.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (2.000371)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		
48.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	07 ngày làm việc	Trung tâm	Phí thẩm định: + Tại thành phố,	Sở Công Thương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (2.000387)		Phục vụ HCC tỉnh	thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	tỉnh Trà Vinh	vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	kinh doanh khí - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.
49.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (2.000376)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		
50.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (2.000180)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		
51.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (2.000163)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				+ Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định		- Hoạch nộ hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Một phần)	Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.
52.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (1.000444)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		
53.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (2.000211)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		
IX	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (27 TTHC)						
54.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (2.001646)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14/6/2019; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
55.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (2.001636)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.
56.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (2.001630)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá. - Thông tư số 22/2018/TT-BTC ngày 22/02/2018 của Bộ Tài Chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							phép sản xuất thuốc lá.
57.	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (2.001624)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14/6/2019; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
58.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (2.001619)	04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							hoá.
59.	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (2.000636)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	* Cấp lại hết hiệu lực thu phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14/6/2019; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng
		04 ngày làm việc		* Trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: không thu phí			

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							hoá.
60.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (2.000637)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ
61.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (2.000197)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ 	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;
62.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (2.000640)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							<p>thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 22/2018/TT-BTC ngày 22/02/2018 của Bộ Tài Chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.</p>
63.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (2.000626)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	<p>Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p>	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)</p>	<p>- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP</p>

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
64.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (2.000204)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình) 	<p>ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							<p>Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá</p>
65.	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (2.000622)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	<p>* Cấp lại hết hiệu lực thu phí thẩm định:</p> <p>+ Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p> <p>+ Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh</p>	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn</p>	<p>- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p>

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		05 ngày làm việc		doanh/lần thăm định * Trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: không thu phí		trình)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							<p>ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá</p>
66.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (2.000190)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	<p>Phí thẩm định:</p> <p>+ Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p> <p>+ Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p>	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh</p>

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				định		(Mức độ: Toàn trình)	thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
67.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (2.000176)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.
68.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (2.000167)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	* Trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		05 ngày làm việc		+ Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định		công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan
				* Trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: không thu phí			

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							<p>đến kinh doanh thuốc lá;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.
69.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (2.000674)	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định		thông Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần)	đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
70.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (2.000666)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần)	- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
71.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (2.000664)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần)	- Thông tư số 38/2014 /TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							<p>chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.</p>
72.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000673)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	<p>Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p>	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)</p>	<p>- Luật Thương mại ngày 14/6/2005;</p> <p>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP</p>

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
73.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000669)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình) 	<p>ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p>
74.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000672)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình) 	<p>- Thông tư 38/2014 /TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Thông tư 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 17/2021/TT-BCT</p>

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.
75.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000648)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				doanh/lần thăm định		công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
76.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000645)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư 38/2014 /TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ kinh doanh xăng dầu;
77.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000647)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	- Thông tư 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.
78.	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (1.010696)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: Toàn trình)	<p>sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư 38/2014 /TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ kinh doanh xăng dầu; Thông tư 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							<p>giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.</p>

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
79.	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (1.001005)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	- Luật Giá 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012; - Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá. - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;
80.	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (2.000459)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	- Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương Quy định về đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.
X	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh (05 TTHC)						

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
81.	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (2.000309) (có hiệu lực từ ngày 01/4/2023)	04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại BP Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10/2/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia;
82.	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (2.000631) (có hiệu lực từ ngày 1/04/2023)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại BP Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10/2/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia;
83.	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (2.000619) - có hiệu lực từ ngày 01/04/2023	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại BP Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10/2/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia;

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
84.	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp (2.000609) (có hiệu lực từ ngày 01/4/2023)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia;
85.	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000191) (có hiệu lực từ ngày 01/4/2023)	04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại BP Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Mục I Chương III Nghị định 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; - Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10/2/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia; - Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; - Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							<p>ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; - Quyết định số 38/2018/QĐ-TTg ngày 05/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; - Quyết định số 25/2019/QĐ-TTg

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							ngày 13/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.
XI	Lĩnh vực Thương mại Quốc tế (21 TTHC)						
86.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000063)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Lệ phí: 3.000.000 đồng/giấy phép.	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;
87.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	- Lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép.	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	nước ngoài tại Việt Nam (2.000450)		HCC tỉnh			trả kết quả Sở Công Thương.	- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí và giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
88.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000347)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép.	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	
89.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000327)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép.	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;
90.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và	- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của cơ quan cấp Giấy phép (2.000314)		tỉnh			trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí và giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
91.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (2.000255)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Đầu tư 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật 03/2016/QH14 ngày 01 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;
92.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Luật Quản lý ngoại thương 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	(2.000370)						nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
93.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (2.000362)	28 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Đầu tư 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật 03/2016/QH14 ngày 01 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Luật Quản lý ngoại thương 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn
94.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ	28 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại BP Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (2.000351)					cung cấp DVCTT)	đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
95.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000340)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại BP Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Đầu tư 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật 03/2016/QH14 ngày 01 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;
96.	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000330)	28 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại BP Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Luật Quản lý ngoại thương 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn
97.	Cấp giấy phép kinh doanh đồng	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (2.000272)		vụ HCC tỉnh		Vinh	phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
98.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (2.000361)	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Luật Thương mại 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Đầu tư 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật 03/2016/QH14 ngày 01 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Luật Quản lý ngoại thương 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;
99.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh	55 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.	- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	tế (ENT) (1.000774)					(Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
100.	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000339)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Đầu tư 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật 03/2016/QH14 ngày 01 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Luật Quản lý ngoại thương 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;
101.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ² (2.000339)					công trực tuyến (Mức độ: một phần)	
102.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại (2.000334)	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Luật Thương mại 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Đầu tư 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật 03/2016/QH14 ngày 01 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Luật Quản lý ngoại thương 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại
103.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	55 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	(2.000322)						và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
104.	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.002166)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần) 	
105.	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (1.001441)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Đầu tư 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật 03/2016/QH14 ngày 01 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Luật Quản lý ngoại thương 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
106.	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (2.000662)	55 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	năm 2017; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
XII	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (07 TTHC)						
107.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (2.000229)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14); - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
108.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	giải quyết của Sở Công Thương (2.000210)		tỉnh				
109.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (2.000221)	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14); - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
110.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (2.000172)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14); - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ
111.	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (2.001434)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	* Phí thẩm định: 1. Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. (Mức độ: chưa thể	- Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14); - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				<p>đồng.</p> <p>2. Phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng</p> <p>3. Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng</p> <p>4. Phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng</p>		cung cấp DVCTT)	<p>và công cụ hỗ trợ.</p> <p>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p>
112.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	* Trường hợp thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động, mức thu phí	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công	- Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14); - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	quyết của Sở Công Thương (2.001433)		tỉnh	thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 1. Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng. 2. Phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng 3. Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng 4. Phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng * Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi		Thương. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng 50% mức thu tương ứng trên			
113.	Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (1.003401)	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh		
XIII	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (06 TTHC)						
114.	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.000004)	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại ngày 14/6/2005 (số 36/2005/QH11); - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Văn bản hợp nhất số 22/VBHN-BCT ngày 20/3/2020 của Bộ Công Thương, hợp nhất Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ
115.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đổi với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.000002)	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	
116.	Thông báo hoạt động khuyến mại (2.000033)	Không	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005 (số 36/2005/QH11); - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						thông Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
117.	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (2.001474)	Không	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	- Văn bản hợp nhất số 22/VBHN-BCT ngày 20/3/2020 của Bộ Công Thương, hợp nhất Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ
118.	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (2.000131)	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005 (số 36/2005/QH11); - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
119.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (2.000001)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Văn bản hợp nhất số 22/VBHN-BCT ngày 20/3/2020 của Bộ Công Thương, hợp nhất Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ.

2. DANH MỤC TTHC CÔNG BỐ MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Stt	Tên TTHC	TH giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (01 TTHC)						
1.	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện (2.002096)	30 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	không	UBND cấp huyện	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. (Mức độ: chưa thể cung cấp DVCTT)	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 2/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

Stt	Tên TTHC	TH giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
II							
Lĩnh vực Kinh doanh khí (03 TTHC)							
2.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (2.001283)	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Phí thẩm định: 1. Điểm kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: - Đối với tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Điểm kinh doanh tại khu vực huyện: - Đối với tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	UBND cấp huyện	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần)	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá

Stt	Tên TTHC	TH giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (2.001270)	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	không	UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
4.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (2.001261)	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	không	UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá
III	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (09 TTHC)						

Stt	Tên TTHC	TH giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
5.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (2.000633)	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần)	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14/6/2019; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
6.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (2.000629)	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần)	- Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.
7.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (1.001279)	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp	- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp	- Thông tư số 22/2018/TT-BTC

Stt	Tên TTHC	TH giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			huyện		cấp huyện	huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần)	ngày 22/02/2018 của Bộ Tài Chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá
8.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Phí thẩm định: 1. Điểm kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: - Đối với tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với hộ kinh doanh 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định 2. Điểm kinh doanh tại khu vực huyện:	Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14/6/2019; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số

Stt	Tên TTHC	TH giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định 			<p>điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá
9.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (2.000615)	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14/6/2019; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
10.	Cấp lại Giấy phép	07	Bộ	Không	Phòng	- Nộp hồ sơ trực tiếp	- Nghị định số 24/2020/NĐ-CP

Stt	Tên TTHC	TH giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	bán lẻ rượu (2.001240)	ngày làm việc	phận Một cửa cấp huyện		Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện	hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: toàn trình)	ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá
11.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000181)	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Phí thẩm định: 1. Điểm kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: - Đối với tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh	Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần)	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-

Stt	Tên TTHC	TH giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				doanh/lần thẩm định. 2. Điểm kinh doanh tại khu vực huyện: - Đối với tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định			CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;
12.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000162)	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần)	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định
13.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm	Bộ phận	Không	Phòng Kinh tế/Kinh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu điện tại Bộ phận	

Stt	Tên TTHC	TH giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	(2.000150)	việc	Một cửa cấp huyện		tế và Hạ tầng cấp huyện	Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (Mức độ: một phần)	liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá